

Bản án số : 29/2022/KDTM-ST

Ngày: 28/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Nguyễn Thị Xuyên
2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
33/TLST-KDTM ngày 8 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 41/2022/QĐXXST-DS
ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/QĐST-
KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng Thương mại Cổ phần N .

Trụ sở : 198 Đường T, phường L, quận H, thành phố N.

Chi nhánh : số 72 đường P, Phường X, Quận Y, Thành Phố H.

Người được ủy quyền: ông Kim Anh T và ông Trần Hoàng C theo Giấy
ủy quyền số 1172/TĐN-KHDN ngày 15/12/2020 tại Ngân hàng TMCP N - Chi
nhánh T (có mặt).

Bị đơn : Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D .

Trụ sở : số 690 đường xx, Phường Z, Quận Y, Thành Phố Hồ Chí
Minh. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hoàng Quốc D

Địa chỉ : 4A Đường T, Phường K, quận B, Thành phố H(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án
Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có ông Kim Anh T đại diện
trình bày : Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh T (sau đây gọi tắt là
Ngân hàng) và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D (sau đây gọi*

tất là Công ty) đã ký Hợp đồng cấp tín dụng số 0031/TD4/19 ngày 28/03/2019 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0415/TD4/19LD ngày 28/03/2019, các phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung ; nội dung Công ty vay số tiền 22.929.958.000 đồng (cụ thể : Giấy nhận nợ số 11 ngày 11/11/2019 vay số tiền 9.000.000.000 đồng; Giấy nhận nợ số 12 ngày 12/11/2019 vay số tiền 6.030.000.000 đồng; Giấy nhận nợ số 13 ngày 13/3/2020 vay số tiền 7.899.958.000 đồng), mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đảm bảo cho khoản nợ vay ông Hoàng Quốc D đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 36A Đường N, Phường I, Quận Z, Thành phố H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 0416/NHNT/TD4/19 ngày 28/03/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 15/12/2020 Công ty còn nợ số tiền là 17.851.986.282 (mười bảy tỷ tám trăm năm mươi một triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm tám mươi hai đồng) gồm : nợ gốc 16.999.533.328 đồng, nợ lãi 823.942.283 đồng, lãi quá hạn 28.510.671 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D phải thanh toán khoản nợ tạm tính đến ngày 15/12/2020 là 17.851.986.282 (mười bảy tỷ tám trăm năm mươi một triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm tám mươi hai đồng) một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 16/12/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ trên. Nếu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D không trả hết nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số Đường N, Phường I, Quận Z, Thành phố H thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Hoàng Quốc D để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Ngày 01/4/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có Đơn đề nghị thay đổi yêu cầu xét xử với nội dung : do các bên đã xử lý tài sản đảm bảo; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thanh toán toàn bộ nợ gốc và một phần lãi vay cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh T xác nhận tính đến ngày 01/4/2022 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D còn nợ tiền lãi 949.089.829 đồng và yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ lãi 949.089.829 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 760.503.340 đồng, lãi quá hạn là 188.586.489 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Quốc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt tại Tòa án nên không có lời khai và không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đề nghị :

+ Rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D phải thanh toán khoản nợ gốc 16.999.533.328 đồng + 500.466.672 đồng nợ lãi và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 16/12/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ trên.

+ Rút yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 36A Đường Ngô Quyền, Phường 6, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Hoàng Quốc D để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng nếu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D không trả hết nợ.

Xác nhận, tính đến ngày 01/4/2022 Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D đã thanh toán nợ gốc 16.999.533.328 đồng + nợ lãi 500.466.672 đồng; hiện Công ty còn nợ tiền lãi 949.089.829 đồng và yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ lãi 949.089.829 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 760.503.340 đồng, lãi quá hạn là 188.586.489 đồng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng không yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với số tiền 949.089.829 đồng.

- Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Quốc D : Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :*

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D phải có trách nhiệm thanh toán tiền nợ tín dụng là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 10.2 Điều 10 Hợp đồng cấp tín dụng số 0031/TD4/19 ngày 28/03/2019 các bên thỏa thuận “...*Trong trường hợp không thương lượng được, Ngân hàng và Khách hàng đồng ý giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền của Việt Nam nơi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định có trụ sở tại thời điểm nộp đơn khởi kiện...*”. Do tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Tân Định có địa chỉ tại Quận 3 và căn cứ yêu cầu của nguyên đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Quốc D đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D và ông Hoàng Quốc D .

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

[2.1] Đối với đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Đơn đề nghị thay đổi yêu cầu xét xử ngày 01/4/2022 và đề nghị của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tại phiên tòa về việc rút yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử nhận thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán nợ lãi

Căn cứ Hợp đồng cấp tín dụng số 0031/TD4/19 ngày 28/03/2019 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0415/TD4/19LD ngày 28/03/2019, các phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung ; Giấy nhận nợ số 11 ngày 11/11/2019; Giấy nhận nợ số 12 ngày 12/11/2019; Giấy nhận nợ số 13 ngày 13/3/2020; Hội đồng xét xử nhận thấy sự thỏa thuận của các bên về lãi suất là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.

Căn cứ Công văn số 06/2021/CV-DDT ngày 04/5/2021 của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D và ông Hoàng Quốc D đề nghị bán tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng; Thỏa thuận bốn bên kèm hợp đồng đặt cọc ngày 11/5/2021; Phiếu tính lãi vay và lãi quá hạn; sự xác nhận của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện các bên đã tự thỏa thuận và xử lý tài sản thế chấp, thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền 17.500.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 16.999.533.328 đồng + nợ lãi 500.466.672 đồng; tính đến ngày 01/4/2022 nợ lãi bị đơn chưa thanh toán còn lại 949.089.829 đồng, gồm lãi trong hạn là 760.503.340 đồng, lãi quá hạn là 188.586.489 đồng.

Từ những căn cứ trên, xét Ngân hàng Thương mại Cổ phần N yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D thanh toán nợ lãi còn lại 949.089.829 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu của nguyên đơn gồm:

+ Yêu cầu buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D phải thanh toán khoản nợ gốc 16.999.533.328 đồng + 500.466.672 đồng nợ lãi và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 16/12/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ trên.

- Yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 36A Đường Ngô Quyền, Phường 6, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Hoàng Quốc D để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng nếu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D không trả hết nợ.

2. Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N:

Buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền 949.089.829 đồng, gồm lãi trong hạn là 760.503.340 đồng, lãi quá hạn là 188.586.489 đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo qui định tại Điều 306 Luật thương mại.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm : án phí dân sự sơ thẩm là 40.472.695 đồng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N 62.925.993 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007429 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm D, ông Hoàng Quốc D được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận Y;
- THADS Quận Y;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Thảo